

Số: 99/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 05 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn: Anh Bùi Văn K**, sinh năm 1992
HKTT: Xóm A xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
Hiện ở tại: Căn hộ N tòa C chung cư H, phường T, quận Long Biên, Hà Nội

* **Bị đơn: Chị Phạm Thị Thùy L**, sinh năm 1996
HKTT: Xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
Hiện ở tại: Căn hộ N tòa C chung cư H, phường T, quận Long Biên, Hà Nội

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 05 năm 2021;

XÉT THẤY

Anh Bùi Văn K và chị Phạm Thị Thùy L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/01/2020 (Giấy chứng nhận kết hôn số 02) tại Ủy ban nhân dân xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/05/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh **Bùi Văn K** và chị **Phạm Thị Thùy L.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Không có.

- **Về tài sản chung:**

+ Động sản: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về công nợ chung:** Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh **Bùi Văn K** tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0065081 ngày 10 tháng 05 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại anh **Bùi Văn K** tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSDN quận Long Biên;
- UBND xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh